

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày 08 - 11 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Hoàng Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS, ngày 11/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS, ngày 26/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Đinh Quang S, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 01/11/1975 tại huyện M, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang B và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số 57/2010/HSST, ngày 11/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng thử thách về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích;

- Bản án số 06/2013/HSST, ngày 25/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 (một) năm tù giam, tổng hợp hình phạt với Bản án số 57/2010/HSST, ngày 11/11/2010 buộc Đinh Quang S chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích;

- Bản án số 31/2018/HSST, ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích;

Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 05/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Đặng Văn K, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 18/8/1982 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Đặng Thị H; có vợ là Đỗ Thị Thúy H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 05/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Đỗ Xuân C (tên gọi khác: Không); sinh ngày 20/4/1986 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 14 (nay là thôn T), xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân C và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 05/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Trần Danh H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 27/11/1985 tại huyện B, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 2, thôn K, xã S, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 05/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Văn T, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15/11/1981 tại huyện Á, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện Á, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị L; có vợ là Phạm Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 140/QĐ-XPVPHC, ngày 01/9/2016 của Công an huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đổ, thải chất thải rắn thông thường là tem, nhãn mác đã qua sử dụng không đúng nơi quy định về bảo vệ môi trường, đã được xóa tiền sự; bị cáo chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 05/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

6. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 04/3/1982 tại huyện S, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 15, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị N; có vợ là Trần Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 05/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nông Ngọc S, sinh năm 1987, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 30/5/2021, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị phối hợp với Công an thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại căn nhà gần Quốc lộ 1A có nhiều người tụ tập có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Đinh Quang S, Nguyễn Văn H, Đặng Văn K, Đỗ Xuân C, Trần Danh H và Nguyễn Văn T đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "xóc đĩa". Thu giữ các tang vật: Số tiền 6.400.000 đồng, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc chắn, 01 chiếc chiếu; thu giữ của Đinh Quang S 01 Chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân mang tên Đinh Quang S, 01 điện thoại di động Iphone và 1.000.000 đồng (một triệu đồng); thu giữ của Nguyễn Văn H 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H; thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone và 01 điện thoại di động Samsung; thu giữ của Đỗ Xuân C 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động Iphone; thu giữ của Đặng Văn K 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Văn K, 01 điện thoại di động Samsung và 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng); thu giữ của Trần Danh H 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Danh H, 01 điện thoại di động OPPO và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra Đinh Quang S, Nguyễn Văn H, Đặng Văn K, Đỗ Xuân C, Trần Danh H và Nguyễn Văn T khai nhận: Các bị can đều là lái xe chở hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, được Công ty bố trí nghỉ trọ tại khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 21 giờ 00 ngày 30/5/2021 khi đang ngồi uống nước thì Đinh Quang S nhìn thấy dưới gầm giường có bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân vị hình tròn nên nảy sinh ý định đánh bạc. Đinh Quang S đã rủ Đặng Văn K, Nguyễn Văn H cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa". Các bị can quy ước hình thức chơi như sau: Đặt 04 quân vị hình tròn (một mặt màu trắng và một mặt màu vàng) vào 01 chiếc đĩa và úp một chiếc bát lên. Người cầm cái xóc và yêu cầu người chơi chọn một trong hai cửa chắn, lẻ để đặt tiền vào. Số tiền đặt cửa từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau khi người chơi đặt cửa xong, người cầm cái

sẽ mở chiếc bát ra, nếu 04 quân vị cùng một màu hoặc 02 quân vị màu trắng, 02 quân vị màu vàng thì cửa chắn thắng; 03 quân vị màu vàng, 01 quân vị màu trắng hoặc 03 quân vị màu trắng, 01 quân vị màu vàng thì cửa lẻ thắng tương ứng với số tiền đặt cửa. Đinh Quang S, Nguyễn Văn H và Đặng Văn K chơi được một lúc thì có Trần Danh H, Đỗ Xuân C và Nguyễn Văn T cũng tham gia đánh bạc. Các bị can đánh bạc đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Khi tham gia đánh bạc, Đinh Quang S bỏ ra 1.800.000 đồng để đánh bạc, thua 800.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng bị thu giữ trên người, bị can sử dụng để đánh bạc. Bị can Đỗ Xuân C bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc và bị thu hết số tiền trên, số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trên người không sử dụng đánh bạc. Bị can Nguyễn Văn H bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc. Bị can Trần Danh H bỏ ra 700.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trên người dùng để đánh bạc. Bị can Nguyễn Văn T bỏ ra 1.100.000 đồng để đánh bạc. Bị can Đặng Văn K bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.700.000 đồng thu giữ trên người sử dụng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị can đánh bạc là 10.600.000 đồng (mười triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó thu giữ trên chiếu bạc 6.400.000 đồng; thu của bị can Đinh Quang S 1.000.000 đồng; thu của bị can Trần Danh H 1.500.000 đồng; thu của bị can Đặng Văn K 1.700.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 288/KLGD-PC09 ngày 16/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền trong 05 (năm) phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Đinh Quang S, Nguyễn Văn H, Đặng Văn K, Đỗ Xuân C, Trần Danh H và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Quang S, Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Quang S mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam; áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H, từ 09 (chín) đến 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ được khấu trừ đi 18 ngày (quy đổi 06 ngày tạm giữ thành 18 ngày cải tạo không giam giữ). Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc chăn, 01 chiếc chiếu. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.600.000 đồng (mười triệu sáu trăm nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng đánh bạc. Đối với tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Đinh Quang S, Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận ngày 30/5/2021, các bị cáo Đinh Quang S, Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" sát phạt lẫn nhau, được thua bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 10.600.000 đồng (mười triệu sáu trăm nghìn đồng). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Đinh Quang S, Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" sát phạt lẫn nhau, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì hám lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo như sau:

[4] Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn. Bị cáo Đinh Quang S là người chủ động rủ các bị cáo khác đánh bạc, là người cầm cái nên giữ vai trò chính. Các bị cáo Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H cùng tham gia chơi và cùng chịu trách nhiệm chung số tiền đánh bạc là 10.600.000 đồng nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau, sau bị cáo Đinh Quang S.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Cả 06 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng về nhân thân.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H (trừ bị cáo Đinh Quang S) đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên mỗi bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cả 06 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả 06 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Quang S có bố đẻ là ông Đinh Quang B có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen; bị cáo Nguyễn Văn T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đ là thương binh hạng 4/4; được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo Đinh Quang S, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H và Nguyễn Văn H là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt. Bị cáo Đinh Quang S đã 03 lần bị Tòa án xét xử cùng về tội danh Đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn T năm 2016 bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù 02 bị cáo đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng là người có nhân thân không tốt.

[8] Xét thấy bị cáo Đinh Quang S đã 03 lần bị Tòa án xét xử cùng về tội danh Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội đánh bạc nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo. Các bị cáo Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H và Nguyễn Văn H đều có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T có 03 tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản , khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H và Nguyễn Văn H đều có nhân thân tốt; riêng bị cáo Nguyễn Văn T bị xử lý hành chính từ năm 2016 đã được xóa tiền sự đến nay là 05 năm. Do vậy, xét thấy không cần cách ly các bị cáo Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo này được cải tạo tại địa phương là phù hợp để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người thành khẩn khai báo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo đều có thu nhập đảm bảo thi hành án nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền mức từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đối với mỗi bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H do đã áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc chặn, 01 chiếc chiếu các bị cáo sử dụng làm phương tiện đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 10.600.000 đồng

(mười triệu sáu trăm nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Các tang vật khác, sau khi tịch thu Cơ quan Công an xác định không liên quan đến hành vi phạm tội và đã trả cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa về tội danh, mức án và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Quang S;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H và Nguyễn Văn H;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào điểm a, b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Quang S, Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Đinh Quang S 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành (được trừ đi 06 ngày tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 05/6/2021).

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân C 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến 05/6/2021 được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Xuân C. Buộc bị cáo Đỗ Xuân C phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời

gian cải tạo không giam giữ. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn K 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến 05/6/2021 được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Văn K. Buộc bị cáo Đặng Văn K phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

+ Xử phạt bị cáo Trần Danh H 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến 05/6/2021 được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Danh H. Buộc bị cáo Trần Danh H phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến 05/6/2021 được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hưng Yên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến 05/6/2021 được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải lao động phục vụ cộng đồng

trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Hình phạt bổ sung:

+ Phạt tiền đối với bị cáo Đinh Quang S 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng);

+ Phạt tiền đối với các bị cáo Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng;

+ 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng;

+ 04 (bốn) quân vị hình tròn, mỗi quân vị có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng;

+ 01 (một) chiếc chăn;

+ 01 (một) chiếc chiếu;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.600.000 đồng (mười triệu sáu trăm nghìn đồng) đựng trong các phong bì gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, mặt trước có dùng chữ "Số tiền 6.400.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc ngày 30/5/2021 tại khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, Cao Lộc, Lạng Sơn", mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an thị trấn Đồng Đăng tại các điểm giáp lai trên phong bì;

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, mặt trước có dùng chữ "Số tiền 1.700.000 đồng tạm giữ trên người Đặng Văn K", mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an thị trấn Đồng Đăng tại các điểm giáp lai trên phong bì;

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, mặt trước có dùng chữ "Số tiền 1.500.000 đồng tạm giữ trên người Trần Danh H", mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an thị trấn Đồng Đăng tại các điểm giáp lai trên phong bì;

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, mặt trước có dùng chữ "Số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ trên người Đinh Quang S", mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an thị trấn Đồng Đăng tại các điểm giáp lai trên phong bì;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/9/2021 giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn)

4. Về án phí: Các bị cáo Đinh Quang S, Đỗ Xuân C, Đặng Văn K, Trần Danh H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (06 bản);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (tổng đạt);
- UBND xã T, huyện L, T. Bắc Giang;
- UBND xã C, huyện A, T. Hưng Yên;
- UBND xã S, huyện B, TP. Hà Nội;
- UBND xã H, huyện G, T. Nam Định;
- UBND xã Q, huyện Q, T. Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh